

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Mỹ

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ngày 27/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị H - sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ 8, phường TH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái -
Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Vũ M- sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai năm 2016. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm

trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ M để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Vũ Bảo TR, sinh ngày 14/9/2016, hiện cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường và do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu TR và không yêu cầu anh Vũ M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không thống nhất được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định, không có bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Vũ M; giao cháu Vũ Bảo TR, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Vương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu TR đủ 18 tuổi, anh Vũ M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Vương Thị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn Anh Vũ M và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung; anh Vũ M cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H và anh Vũ M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ cuối năm 2019 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Người thân trong gia đình và người làng xóm cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Vũ M như lời khai của chị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Vũ M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Vũ M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Bảo TR, sinh ngày 14/9/2016. Xét thấy từ khi ly thân anh Vũ M không quan tâm đến cháu TR, quá trình giải quyết vụ án anh Vũ M không tuân thủ quy định của pháp luật nên không có lời khai để thể hiện nguyện vọng của mình về việc nuôi con sau ly hôn. Mặt khác cháu TR đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H có mức thu nhập trung bình 4.000.000đ/tháng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu TR cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn và không buộc anh Vũ M phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Vương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Vũ M.
2. Về con chung: Giao cháu Vũ Bảo TR, sinh ngày 14/9/2016 cho chị

Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu TR đủ 18 tuổi, anh Vũ M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Vũ M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003365 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện(2);
- THADShuyện (1);
- UBND xã K, Văn Bàn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến